

Số: /2023/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 2

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí
hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc

tiền thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, SCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Lâu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH
NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ
HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH SÓC TRĂNG**
(Kèm theo Quyết định số/2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng.

b) Quyết định không áp dụng đối với các Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ kinh phí cho hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (gọi tắt là đơn vị chủ trì): Các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

c) Đơn vị tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (gọi tắt là đơn vị tham gia): Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân có đăng ký kinh doanh thuộc các loại hình doanh nghiệp theo quy định.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

a) Từ nguồn ngân sách địa phương bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách;

b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình;

c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Kinh phí giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho đơn vị chủ trì sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đơn vị được hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng nội dung, mục đích và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH SÓC TRĂNG

Điều 3. Tổ chức đi khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 250 triệu đồng/cuộc.

2. Nội dung hỗ trợ:

- Đối với đơn vị chủ trì: Công tác phí cho nhân sự thực hiện tổ chức chương trình (Theo Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Chi phí quản lý, thuê mướn của đơn vị tổ chức chương trình, gồm: Bưu chính, văn phòng phẩm, thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ. Chi phí tổ chức làm việc (thuê phòng họp, chụp hình, quay phim,...).

- Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại cho 01 người/đơn vị tham gia.

Điều 4. Xuất bản ấn phẩm, xây dựng video clip, cơ sở dữ liệu các mặt hàng thế mạnh, tiềm năng phục vụ công tác xúc tiến thương mại

1. Xuất bản ấn phẩm, xây dựng video clip

Nội dung và mức hỗ trợ: 100% chi phí thuê mướn thực hiện, tối đa 200 triệu đồng/ấn phẩm và 20 triệu đồng/video clip.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng thế mạnh, tiềm năng

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 20 triệu đồng/báo cáo dữ liệu.

b) Nội dung hỗ trợ: Công tác phí cho nhân sự thực hiện khảo sát, thu thập dữ liệu (Theo Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Chi phí quản lý, thuê mướn của đơn vị tổ chức, gồm: Bưu chính, văn phòng phẩm, thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ. Chi phí tổng hợp dữ liệu, nhập liệu, xây dựng báo cáo; các chi phí khác (nếu có).

Điều 5. Tổ chức các chương trình, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại tỉnh

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 300 triệu đồng/chương trình, hội nghị.

2. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5, 6, 7 Chương II và Điều 11, 12 Chương III Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 6. Tổ chức tham gia các chương trình, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại các tỉnh, thành phố trong nước

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 150 triệu đồng/chương trình, hội nghị.

2. Nội dung hỗ trợ:

- Đối với đơn vị chủ trì: Công tác phí cho nhân sự của đơn vị chủ trì tham gia hội nghị (Theo Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Chi phí quản lý, thuê mướn của đơn vị tổ chức, gồm: Thuê gian hàng hoặc bàn trưng bày; trang trí gian hàng, khu trưng bày; chi phí vận chuyển hàng hóa; bưu chính, văn phòng phẩm, chi phí làm thêm giờ; thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ; các chi phí khác có liên quan (nếu có).

- Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại cho 01 người/ đơn vị tham gia.

Điều 7. Tổ chức, tham gia các chương trình giới thiệu, kết nối trực tiếp giữa các doanh nghiệp cung ứng, cơ sở sản xuất trong tỉnh với các hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, doanh nghiệp phân phối, chợ đầu mối nông sản trong và ngoài tỉnh

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 120 triệu đồng/chương trình.

2. Nội dung hỗ trợ:

- Đối với đơn vị chủ trì: Chi phí tổ chức, công tác phí cho nhân sự của đơn vị chủ trì tổ chức, tham gia chương trình (Theo Điều 5, 6, 7 Chương II và Điều 11, 12 Chương III Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Chi phí quản lý, thuê mướn của đơn vị tổ chức, gồm: Thuê gian hàng hoặc bàn trưng bày; trang trí gian hàng, khu trưng bày; chi phí vận chuyển hàng hóa; bưu chính, văn phòng phẩm, chi phí làm thêm giờ; thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ; các chi phí khác có liên quan (nếu có).

- Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại cho 01 người/ đơn vị tham gia.

Điều 8. Tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh

1. Tổ chức gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 250 triệu đồng/hội chợ. Quy mô không quá 06 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 54 m² đất trống/hội chợ.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Đối với đơn vị chủ trì: Công tác phí cho nhân sự thực hiện tổ chức chương trình (Theo Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Chi phí quản lý, thuê mướn của đơn vị tổ chức, gồm: Thuê mặt bằng (hoặc gian hàng), dàn dựng, trang trí; vận chuyển sản phẩm, hàng hóa; bốc vác, bảo vệ; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh tại hội chợ triển lãm; phí đấu thầu, bưu chính, văn phòng phẩm, chi làm thêm giờ; thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ; các chi phí khác có liên quan (nếu có).

- Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại cho 01 người/đơn vị tham gia.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước

a) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:

- Tiêu chí xác định, phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 20, 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo điểm d khoản 6 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

- Tiêu chí xác định cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 23, 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo điểm đ khoản 3 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Điều 9. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt, phiên chợ kích cầu tiêu dùng trong tỉnh

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 105 triệu đồng/phiên.

2. Nội dung hỗ trợ: Công tác phí cho nhân sự thực hiện tổ chức chương trình (Theo Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Chi phí quản lý, thuê mướn của đơn vị tổ chức, gồm: Thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng; vận chuyển; tuyên truyền, quảng bá

giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; ca nhạc - văn nghệ; điện, nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; nhân công phục vụ; phí đấu thầu, buru chính, văn phòng phẩm, chi làm thêm giờ; thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ; các chi phí khác có liên quan (nếu có).

Điều 10. Tổ chức, tham gia đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Tổ chức đào tạo, tập huấn

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 80 triệu đồng/lớp học.

b) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 26 Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương; Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Tổ chức tham gia khóa đào tạo, tập huấn trọn gói của các tổ chức đào tạo

Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 27 Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương; Điều 5, 6, 7 Chương II Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 11. Hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

1. Đối tượng hỗ trợ: Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 120 triệu/điểm.

3. Nội dung hỗ trợ: Tư vấn, thiết kế, trang trí; cải tạo, tu sửa cửa hàng; kệ, tủ, giá trưng bày, biển hiệu, chi phí khảo sát, tuyên truyền, quảng bá, tổ chức khai trương (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng,...).

Điều 12. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 13. Tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài

1. Tổ chức gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính.

2. Đơn vị tham gia tự tổ chức gian hàng tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 200 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng).

Điều 14. Tổ chức gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng tham gia hội chợ triển lãm quốc tế trên môi trường mạng

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 290 triệu đồng/hội chợ.

2. Nội dung hỗ trợ: Thuê gian hàng trực tuyến; trang trí tổng thể và chi tiết khu gian hàng; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho nhân sự của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, thuê tư vấn đầu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Hàng năm, trước ngày 30/10 của năm trước năm kế hoạch, các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung Chương trình xúc tiến thương mại thuộc lĩnh vực chuyên ngành phụ trách gửi về Sở Công Thương để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm của các đơn vị chủ trì (trên cơ sở nội dung Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phê duyệt kinh phí thực hiện.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Hàng năm, chủ động xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại thuộc lĩnh vực chuyên ngành phụ trách, gửi Sở Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trên cơ sở nội dung được phê duyệt, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phê duyệt kinh phí thực hiện.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung chương trình xúc tiến thương mại được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán đã được duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

3. Định kỳ 6 tháng (ngày 15/6), năm (ngày 15/12), các đơn vị chủ trì báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến thương mại gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị tham gia

Thực hiện nghiêm túc các quy định khi tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì. Báo cáo kết quả và đánh giá hiệu quả tham gia từng hoạt động xúc tiến thương mại về đơn vị chủ trì (nêu cụ thể kết quả, thuận lợi, khó khăn, kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất).

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.